

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2020/HS-ST  
Ngày: 06 - 7 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Phạm Hùng Phương.

*Các hội thẩm nhân dân:*

Ông Đào Văn Rạng.

Ông Đàm Văn Kiều.

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Vũ Quang Hải – Thư ký Toà án nhân dân huyện N.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà:*** Ông Hà Viết Chinh – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2020 tại Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2020/TLST- HS ngày 08 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2020; Quyết định hoãn phiên toà số 29/2020/HSST-QĐ ngày 01/7/2020 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn Th - Sinh năm: 1976 tại tỉnh Nam Định;

Nơi cư trú: Đội 6, Ph, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Thiên chúa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; con ông Phạm Văn Th, sinh năm 1955, đã chết năm 2002 và bà Trần Thị L, sinh năm 1957, hiện làm ruộng Đội 5, Ph, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; gia đình có 03 anh em, Th là con thứ nhất; có vợ là Lê Thị Kh, sinh năm 1979, hiện ở tại Đội 6, Ph, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; có 02 con: Con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2004. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 14/8/2015, Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định xử phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Phạm Văn Th bị bắt truy nã, tạm giữ từ ngày 06/3/2020 đến ngày 09/3/2020 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N; có mặt.

2. Nguyễn Văn Đ - Sinh năm: 1980 tại tỉnh Nam Định;

Nơi cư trú: Xóm 10, xã N, huyện N, huyện Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 1/12; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1955 và bà Đinh Thị C, sinh năm 1957, cả hai hiện làm ruộng tại Xóm 10, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; gia đình có 11 anh em, Đ là con thứ ba; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1984, hiện lao động tự do tại Xóm 10, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; có 04 con: Con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 18/02/2020 đến ngày 27/02/2020 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N; có mặt.

\* Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Đ: Bà Trần Thị Ngọc – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nam Định; có mặt.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lại Văn Qu, sinh năm 1994; nơi cư trú: Xóm 10, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

\* Người làm chứng:

1. Ông Vũ Xuân T, sinh năm 1957; nơi cư trú: Đội 6, Ph, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1944; nơi cư trú: Đội 3, N, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ ngày 18/02/2020, Phạm Văn Th bắt xe buýt từ nhà đến khu vực cầu Đ, thành phố Nam Định mua của một thanh niên không rõ tên tuổi, địa chỉ 01 gói heroine giá 500.000 đồng. Sau khi mua được heroine, Th đi xe buýt về nhà, Th chia gói ma túy đó thành 03 phần nhỏ, mục đích để bán kiếm lời. Khi Th đang gói lại số ma túy để bán thì Lại Văn Qu gọi điện cho Th để hỏi mua 300.000 đồng tiền heroine để sử dụng. Th đồng ý và hẹn Qu ra đường dong thuộc Đội 6, Ph, xã N để giao dịch. Khoảng 08 giờ 45 phút cùng ngày, Nguyễn Văn Đ điều khiển xe mô tô đến nhà Th chơi. Khi đến nhà Th, Đ thấy Th đang đi ra cổng. Gặp Đ, Th nói “cầm giúp tao gói hàng ra đưa cho thằng Qu và lấy 300.000 đồng, nó đang đứng đợi ở đường dong thuộc Đội 6, Ph, xã N rồi quay lại đây tao cho”, Đ biết đây là gói ma túy và hiểu ý Th bảo Đ cầm gói ma túy ra bán cho Qu lấy 300.000 đồng rồi quay lại Th cho ma túy để sử dụng. Đ đồng ý. Khoảng 09 giờ 40 phút cùng ngày, Đ cầm gói ma túy ra đưa cho Qu. Qu cầm gói ma túy và đưa lại cho Đ số tiền 300.000 đồng, Đ cầm tiền thì bị tổ công tác của Đoàn biên phòng N bắt quả tang. Thu giữ của Qu 01 gói giấy nhỏ màu trắng bên trong có

chứa chất bột dạng cục màu trắng (Niêm phong ký hiệu M), Qu khai nhận đó là gói ma túy vừa mua của Đ giá 300.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen đã qua sử dụng, số thuê bao 0966.840.504. Thu giữ tại túi quần phía sau bên phải Nguyễn Văn Đ đang mặc số tiền 300.000 đồng (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng có số sori lần lượt là VS 18571178 và HK 13272656), Đ khai nhận là tiền vừa bán 01 gói heroine cho Qu mà có; 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI, vỏ màu đen đã qua sử dụng có số thuê bao 039.2574.656 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu đã qua sử dụng, biển số 18L1- 057.18. Sau khi biết Đ và Qu bị bắt, Th đã bỏ trốn khỏi địa phương. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn Đ: không thu giữ đồ vật, tài liệu. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn Th: thu giữ trong tủ kê ở phòng khách 01 tờ lịch đã rách góc trên bên trái có ngày 11 tháng Chạp năm Kỷ Hợi; thu giữ dưới chân giường trong buồng phía tây gian nhà 01 gói nhỏ vỏ 02 lớp, lớp trong là giấy màu vàng, lớp ngoài là giấy lịch, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng và thu giữ trong đĩa trên mặt bàn kê ở phòng khách chất bột dạng cục màu trắng (số heroine Th chưa kịp gói lại), được gói lại bằng giấy bạc, (tất cả được bỏ vào phong bì niêm phong ký hiệu K). Ngày 05/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện N bắt được Phạm Văn Th ở thôn Túy Loan T, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Thu giữ của Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel vỏ màu xanh đen, đã qua sử dụng, số thuê bao 0356.035.207; 01 căn cước công dân số 036076008649 mang tên Phạm Văn Th.

Tại bản kết luận giám định số 185/GĐKTHS ngày 19/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 gói giấy nhỏ màu trắng được niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, loại ma túy: Heroine, khối lượng mẫu M: 0,028 gam.

Tại bản kết luận giám định số 203/GĐKTHS ngày 21/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 02 gói giấy nhỏ trong phong bì thư được niêm phong ký hiệu K gửi giám định đều là ma túy, loại ma túy: Heroine. Tổng khối lượng mẫu K: 0,115 gam.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Phạm Văn Th và Nguyễn Văn Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 07/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo như tội danh và điều luật đã nêu. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị

Hội đồng xét xử xem xét vai trò của các bị cáo trong vụ án, cụ thể: Bị cáo Phạm Văn Th xếp ở vị trí thứ nhất, Nguyễn Văn Đ xếp vị trí thứ hai trong vụ án đã; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Phạm Văn Th từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù; xử phạt Nguyễn Văn Đ từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong số 185/GĐKTHS ngày 19/02/2020 và 01 phong bì niêm phong số 203/GĐKTHS ngày 21/02/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định hoàn trả sau giám định và 01 tờ lịch màu trắng xanh đã rách góc trên bên trái có ghi ngày 11 tháng Chạp năm Kỷ Hợi; Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 300.000 đồng; Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen đã qua sử dụng, số thuê bao 0966.840.504 thu giữ của Lại Văn Qu; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, vỏ màu xanh đen đã qua sử dụng, số thuê bao 0356.035.207 thu giữ của Phạm Văn Th, cần tịch thu hoá giá sung quỹ nhà nước; trả lại bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI, vỏ màu đen đã qua sử dụng có số thuê bao 039.2574.656; trả lại Phạm Văn Th 01 căn cước công dân số 036076008649 mang tên Phạm Văn Th; đề nghị áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội tuyên án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Đ trình bày: Nhất trí với tội danh và khung hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị; bị cáo đã khai báo thành khẩn, đã ăn năn hối cải, nên Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Tại phiên toà hôm nay qua xét hỏi và tranh luận các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Người bào chữa; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố các bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay. Như vậy đã đủ cơ sở xác định: Khoảng 08 giờ 45 phút ngày 18/02/2020, tại nhà ở của Phạm Văn Th, Th có hành vi đưa 0,028 gam heroine cho Nguyễn Văn Đ bán trái phép cho Lại Văn Qu với giá 300.000 đồng. Ngoài ra Phạm Văn Th có hành vi tàng trữ 0,115 gam heroine nhằm mục đích bán kiếm lời. Tổng khối lượng heroine Phạm Văn Th có hành vi mua bán trái phép là 0,143 gam; Nguyễn Văn Đ có hành vi bán trái phép là 0,028 gam. Đối chiếu với Bộ luật hình sự thấy đủ cơ sở kết luận các bị cáo Phạm Văn Th, Nguyễn Văn Đ đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Hành vi đó của các bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực, làm ảnh hưởng đến nếp sống văn hoá của dân tộc. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng cố ý thực hiện; bị cáo Th đã từng bị kết án về hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Vì vậy việc đưa các bị cáo ra xét xử công khai, xử lý nghiêm là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[3] Xét vị trí, vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Phạm Văn Th là người đưa ma túy cho Nguyễn Văn Đ bán cho Lại Văn Quốc; Đ biết Th nhờ đi bán ma túy nhưng cố ý đi bán hộ để được hưởng lợi. Do vậy Phạm Văn Th xếp vai trò thứ nhất, Nguyễn Văn Đ với vai trò đồng phạm giúp sức trong vụ án.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tập chung cải tạo đối với các bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên toà cho thấy gia đình các bị cáo khó khăn, không sở hữu tài sản có giá trị. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 phong bì niêm phong số 185/GĐKTHS ngày 19/02/2020 (bên trong có vỏ bao gói mẫu M, mẫu M đã giám định hết) và 01 phong bì niêm phong số 203/GĐKTHS ngày 21/02/2020 (bên trong có 0,078 gam mẫu K, cùng vỏ gói bao mẫu K), Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định hoàn trả sau giám định và 01 tờ lịch màu trắng xanh đã rách góc trên bên trái có ghi ngày 11 tháng Chạp năm Kỷ Hợi, cần tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với số tiền 300.000 đồng (gồm 01 tờ mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ mệnh giá 100.000 đồng có số sori lần lượt là VS 18571178 và HK 13272656) thu giữ của Nguyễn Văn Đ là tiền bị cáo bán Heroine cho Lại Văn Qu mà có, cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen đã qua sử dụng, số thuê bao 0966.840.504 thu giữ của Lại Văn Qu; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, vỏ màu xanh đen đã qua sử dụng, số thuê bao 0356.035.207 thu giữ của Phạm Văn Th là điện thoại sử dụng để liên lạc mua bán ma túy, cần tịch thu hoá giá sung quỹ nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI, vỏ màu đen đã qua sử dụng có số thuê bao 039.2574.656 của Nguyễn Văn Đ; 01 căn cước công dân số 036076008649 mang tên Phạm Văn Th không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho Nguyễn Văn Đ và Phạm Văn Th.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu đã qua sử dụng, biển số 18L1- 057.18 là của ông Ninh Văn V cho Nguyễn Văn Đ mượn. Ông V không biết Đ mượn xe để đi bán ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện N đã trả lại cho ông V là chủ sở hữu là phù hợp.

[6] Đối với Lại Văn Qu là người nghiện ma túy, đi mua ma túy về sử dụng, lượng ma túy nhỏ. Ngoài ra Lại Văn Qu chưa bị xử phạt vi phạm hành chính và chưa bị kết án về các tội phạm ma túy, nên Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Nam Định đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lại Văn Qu là phù hợp.

- Đối với người thanh niên bán ma túy cho Phạm Văn Th tại khu vực cầu Đ, thành phố Nam Định ngày 18/02/2020, hiện chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N tiếp tục điều tra, xử lý sau.

[7] Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N là phù hợp.  
*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn Th, Nguyễn Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

2. Xử phạt bị cáo Phạm Văn Th 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/3/2020.

3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/02/2020.

4. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong số 185/GĐKTHS ngày 19/02/2020 (bên trong có vỏ bao gói mẫu M, mẫu M đã giám định hết) và 01 phong bì niêm phong số 203/GĐKTHS ngày 21/02/2020 (bên trong có 0,078 gam mẫu K, cùng vỏ gói bao mẫu K), mà Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định hoàn trả sau giám định và 01 tờ lịch màu trắng xanh đã rách góc trên bên trái có ghi ngày 11 tháng Chạp năm Kỷ Hợi.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 300.000 đồng (gồm 01 tờ mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ mệnh giá 100.000 đồng có số sori lần lượt là VS 18571178 và HK 13272656) thu giữ của Nguyễn Văn Đ là tiền bị cáo bán Heroine cho Lại Văn Qu mà có.

- Tịch thu hoá giá sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen đã qua sử dụng, số thuê bao 0966.840.504 thu giữ của Lại Văn Qu; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, vỏ màu xanh đen đã qua sử dụng, số thuê bao 0356.035.207 thu giữ của Phạm Văn Th.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI, vỏ màu đen đã qua sử dụng có số thuê bao 039.2574.656;

- Trả lại bị cáo Phạm Văn Th 01 căn cước công dân số 036076008649 mang tên Phạm Văn Th.

Toàn bộ vật chứng của vụ án đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N lập ngày 18/5/2020.

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Phạm Văn Th, Nguyễn Văn Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo; vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKS nhân dân Tỉnh + huyện;
- Công an huyện;
- Cơ quan Thi hành án;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã N;
- Án văn + lưu hồ sơ;
- Thi hành án phạt tù.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**(Đã ký)**

**Phạm Hùng Phương**